

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 88/2021/HS-ST;
Ngày: 22-11-2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Mỹ Trang**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Văn Kiệt**;

2/ Bà **Nguyễn Thị Kiều Hương**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh** – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho – tỉnh Tiền Giang
tham gia phiên tòa:* Bà **Võ Thị Diễm Kiều** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2021/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/HSST-QĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Ngô Vũ L** sinh năm 1989, tại thành phố C;

Nơi cư trú và chỗ ở: Khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố C; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn 11/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Ngô Văn S 1965 và bà Nguyễn Thị C sinh năm 1967; vợ là Trần Thị Mỹ H sinh năm 1988, bị cáo chưa có con; tiền sự: Không có; tiền án: Không có. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Bến Giá – Bộ Công an, có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Thị Mỹ N** sinh năm 1984, tại thành phố C;

Nơi cư trú: số 51D khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố C; chỗ ở: Khu vực C, phường T, quận Ô, thành phố C; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn 03/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Trần Văn T sinh năm 1963 và bà Lê Thị H sinh năm 1964; chồng là Nguyễn Thành M sinh năm 1986; Bị cáo chưa có con; tiền sự: Không có; tiền án: Không có. Bị cáo đang chấp hành tại Trại giam Định Thành – Bộ Công an, có mặt tại phiên tòa.

3. **Ngô Quốc H** (tên gọi khác H M), sinh năm 1967, tại tỉnh Đ;

Nơi cư trú và chỗ ở: ấp H, xã H1, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 02/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Ngô Hoàng B (đã chết) và bà Lữ Ngọc T (đã chết); bị cáo có 03 người con, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền sự: Không có; tiền án: Không có. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1957 (vắng mặt);

Nơi cư trú: số 49/5/4 đường B, ấp 1, xã P, huyện N, thành phố H.

* Người làm chứng:

1. **Lê Tuấn K**, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp P, xã Phú T, huyện C, tỉnh H.

2. **Trịnh Minh C**, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Nơi cư trú: số 64F khóm 5, phường 9, thành phố V, tỉnh V.

3. **Lê Tấn M**, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Cảnh A, xã C, huyện P, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo Ngô Vũ L rủ bị cáo Trần Thị Mỹ N (chị vợ của bị cáo L) và bị cáo Ngô Quốc H tìm cách chiếm đoạt tiền của người khác. Để thực hiện ý định, bị cáo L phân công vai trò của từng người cụ thể như sau: Bị cáo N có nhiệm vụ tìm số điện thoại của những người đăng bảng bán đất, rồi liên lạc qua điện thoại với chủ đất giới thiệu mình là nhân viên của Công ty xổ số kiến thiết một tỉnh và cho biết là Giám đốc của Công ty xổ số có nhu cầu mua đất rồi cho số điện thoại của Giám đốc để chủ đất liên hệ. Đối với bị cáo L, sẽ giả là Giám đốc Công ty xổ số, khi người bán đất liên hệ sẽ đồng ý thỏa thuận mua. Sau đó, bị cáo L sẽ nói với chủ đất là Công ty xổ số có chính sách đẹp thầu đề và cho số đề người bán đất đánh số đề, nếu trúng thì phải nộp một khoản tiền để Công ty xổ số làm từ thiện. Sau khi trúng, nếu muốn xin số nữa thì phải nộp một khoản tiền vào làm cổ đông của Công ty xổ số. Đối với bị cáo H có nhiệm vụ cung cấp số tài khoản ngân hàng để bị hại chuyển tiền, để tránh bị phát hiện sử dụng số tài khoản không phải của bị cáo H. Sau khi được bị cáo L thông báo đã có người chuyển tiền vào tài khoản thì bị cáo H rút tiền ra chia nhau tiêu xài, thống nhất tỷ lệ bị cáo H 10%, bị cáo L và bị cáo N mỗi người 45% trên tổng số tiền chiếm đoạt được. Trong quá trình giao dịch với bị hại chỉ sử dụng sim điện thoại không đăng ký chính chủ để liên lạc, sau khi chiếm đoạt được tiền sẽ vứt bỏ sim.

Khoảng giữa tháng 7 năm 2018, bị hại Nguyễn Thị M có đăng bảng bán đất với số điện thoại liên lạc 0122511520 tại xã An, huyện C, tỉnh Bến Tre. Sau khi phát hiện, ngày 16/7/2018, bị cáo N gọi vào số điện thoại của bà M và xưng tên là “L1”, nhân viên của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Đ. “L1” nói “chú Hai” Giám đốc Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Đ có nhu cầu mua đất và cho số điện thoại của

“chú Hai” để bà M gọi liên hệ bán đất. Sau đó, bà M gọi cho “chú Hai” (Ngô Vũ L) để thỏa thuận mua bán đất, bị cáo L giả vờ đồng ý mua đất để tạo lòng tin nơi bà M. Sau khi thỏa thuận với bị cáo L, bà M gọi lại cho bị cáo N thông báo đã thỏa thuận xong việc mua bán đất. Lúc này, bị cáo N nói với bà M xin số “chú Hai” để đánh đề vì Công ty xổ số đang có chính sách đẹp thầu đề. Bà M đồng ý gọi điện lại được bị cáo L cho hai con số ngẫu nhiên “25, 52”, hai bên thỏa thuận nếu đánh số trúng thì bà M phải nộp một khoản tiền cho Công ty xổ số để làm từ thiện, bà M đồng ý. Theo bà M khai, lúc này bà đang ở nhà người quen tại xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre nên đã nhờ một người nam (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) mua số đề hai con số “25, 52” của đài Đ, số tiền mua bao nhiêu bà không nhớ nhưng kết quả chiều hôm đó bà trúng số và thắng được tiền 70.000.000 đồng. Ngày 17/7/2018, bà M gọi điện thoại cho L1 (N) thông báo bà đã trúng số đề do “chú Hai” cho số, bị cáo N nói bà M gọi điện thoại cảm ơn “chú Hai”. Bà M gọi cho bị cáo L để cảm ơn, bị cáo L yêu cầu bà M trích 25.000.000 đồng tiền trúng số đề gửi cho bị cáo L làm từ thiện như đã thỏa thuận. Sau đó, bị cáo L gọi điện thoại cho bị cáo Ngô Quốc H, yêu cầu bị cáo H cung cấp số tài khoản cho bị cáo L để đưa cho bà M chuyển tiền vào. Bị cáo đưa cho L số tài khoản 07007605803 của ngân hàng Thương mại cổ phần S tên Lê Tuấn K. Trên đường đi công việc nên bà M chuyển số tiền 25.000.000 đồng tại chi nhánh ngân hàng S trên đường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Khoảng 01 giờ sau, bị cáo L gọi điện nói với bà M, nếu muốn xin số tiếp thì phải tham gia cổ đông của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Đ, điều kiện tham gia cổ đông phải gửi số tiền 100.000.000 đồng. Do đã được bị cáo L cho số và mua số đề thắng tiền nên bà M tin tưởng, đồng ý. Bà tiếp tục chuyển 100.000.000 đồng vào số tài khoản của Lê Tuấn K nêu trên. Sau đó, bị cáo L có cho số đề bà M đánh đề nhưng không nhớ rõ số. Sau khi bà M chuyển tiền xong, bị cáo L gọi điện cho bị cáo H yêu cầu rút hết tiền. Bị cáo H đến ngân hàng S tại Phòng giao dịch C, tỉnh Trà Vinh rút hết 125.000.000 đồng, trong đó giữ lại 12.500.000 đồng (tức 10%) như đã thỏa thuận, còn lại 112.500.000 đồng chuyển vào tài khoản của bị cáo L số 070089527153 của ngân hàng S. Sau đó, bị cáo L rút hết tiền chia đôi với bị cáo N mỗi người được 56.250.000 đồng tiêu xài cá nhân, rồi cả 02 tháo vút bỏ sim điện thoại đã liên lạc với bà M. Đối với bà M, sau khi được bị cáo L cho số, đã tiếp tục mua số đề nhưng không trúng, sau đó có gọi lại cho bị cáo N và bị cáo L đều không liên lạc được. Lúc này, biết mình đã bị lừa nên bà M tố giác sự việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho.

Cũng với phương thức, thủ đoạn nêu trên bị cáo Ngô Vũ L, bị cáo Trần Thị Mỹ N và bị cáo Ngô Quốc H còn thực hiện tội phạm trên địa bàn thị xã Cai Lậy; huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và thành phố Cần Thơ. Sau đó L, N, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang và Công an thành phố Cần Thơ bắt giữ để điều tra và bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà M yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt 125.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý nhưng hiện chưa bồi thường.

Quá trình điều tra nhận thấy bị hại Nguyễn Thị M có hành vi mua số đề ăn thua bằng tiền, thu lợi bất chính số tiền 70.000.000 đồng. Xét thấy vụ việc xảy ra trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho đã có văn bản thông báo đến Cảnh sát điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tiến hành xác minh, điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKSMT ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố các bị cáo Ngô Vũ L, Ngô Quốc H và bị cáo Trần Thị Mỹ N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm chứng mới và không khai thêm tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Vũ L từ 04 đến 05 tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ N từ 03 đến 04 tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Đối với bị cáo Ngô Quốc H vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Quốc H từ 02 đến 03 năm về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Về trách nhiệm dân sự: Bà M yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt 125.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý nhưng hiện chưa bồi thường. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà M.

Phát biểu tự bào chữa của bị cáo Ngô Vũ L: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Phát biểu tự bào chữa của bị cáo Trần Thị Mỹ N: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và có cơ hội để sửa sai.

Phát biểu tự bào chữa của bị cáo Ngô Quốc H: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

đều không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Trong quá trình điều tra, những người tham gia tố tụng nêu trên đã có lời khai cụ thể, đầy đủ, rõ ràng. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây khó khăn cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Vũ L, Trần Thị Mỹ N và bị cáo Ngô Quốc H đã khai nhận về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo đã cấu kết với nhau và dùng thủ đoạn gián dối giả danh là Giám đốc của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Đ rồi giả vờ mua đất để tạo lòng tin đối với bị hại Nguyễn Thị M. Các bị cáo đã khơi dậy lòng ham mê may mắn, mong muốn được trúng thưởng của bị hại rồi rủ bị hại tham gia mua số đề để chiếm đoạt tài sản của bị hại bằng cách: Cho số đề bị hại M mua số đề ăn thua bằng tiền rồi yêu cầu bị hại M trích một phần tiền thắng số đề để làm từ thiện và yêu cầu bị hại M chuyển tiền tham làm gia cổ đông của Công ty xổ số. Ngày 17/7/2018, các bị cáo Ngô Vũ L, Trần Thị Mỹ N và bị cáo Ngô Quốc H đã chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị M tổng cộng 125.000.000 Sau khi chiếm đoạt tiền, các bị cáo đã rút hết chia nhau tiêu xài cá nhân, nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, bị cáo H đã chiếm đoạt số tiền 12.500.000 đồng, bị cáo L và bị cáo N mỗi người chiếm đoạt 56.250.000 đồng. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, với bản tính tham lam, lười lao động các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo L, N và bị cáo H đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017: “1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

c) *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã đưa ra chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội phạm nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật. Đây là vụ án có đồng phạm, có tổ chức, có kế hoạch. Các bị

cáo có sự cấu kết chặt chẽ, có sự phân vai trò của từng người và thỏa thuận rõ ràng về tỷ lệ chia nhau trên số tiền chiếm đoạt. Bị cáo L giữ vai trò là người tổ chức, đưa ra thủ đoạn gian dối để làm tăng niềm tin của bị hại cho số ngẫu nhiên cho bị hại mua số đề. Nếu bị hại trúng số đề thì sẽ hết lòng tin tưởng. Ngoài ra các bị cáo, còn sử dụng sim rác để điện thoại liên lạc với bị hại và sử dụng tài khoản ngân hàng do người khác đứng tên đăng ký để tránh sự truy vết. Vai trò của bị cáo H ít hơn so với bị cáo L và bị cáo N trong vụ án. Tỷ lệ và số tiền bị cáo H được nhận cũng ít hơn nhiều so với bị cáo L và bị cáo N.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Ngô Vũ L, Trần Thị Mỹ N và bị cáo Ngô Quốc H đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật Nhà nước ta bảo vệ, hành vi đó không chỉ làm thiệt hại đến tài sản của người khác, mà còn gây hoang mang làm cho nhân dân không an tâm lao động, sản xuất, gây mất trật tự xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục cho các bị cáo biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Quá trình điều tra xác định, sau khi nhận số tiền 125.000.000 đồng vào tài khoản tên Lê Tuấn K do bà M chuyển vào ngày 17/7/2018. Bị cáo H đã rút tiền mặt 50.000.000 đồng, sau đó H mượn của một người tên H1 (không rõ họ tên, địa chỉ, ở Bình Dương) 02 thẻ ATM của ngân hàng S với số tài khoản 060160856321 tên Trịnh Minh C và 060160878226 tên Lê Tấn M. Bị cáo H chuyển số tiền còn lại qua 02 tài khoản này rồi dùng thẻ ATM rút hết tiền, sau đó chuyển vào tài khoản của bị cáo Ngô Vũ L 112.500.000 đồng. Theo bị cáo H khai, bị cáo H đã trả lại 02 thẻ ATM và có cho H1 số tiền 5.000.000 đồng uống café, trong quá trình mượn thẻ để rút tiền bị cáo H không có nói cho H1 biết rút tiền do phạm tội mà có. Anh C và anh M đều không có mở tài khoản tại ngân hàng S và cũng không cho ai mượn hay làm mất giấy chứng minh nhân dân.

Đối với tài khoản ngân hàng S số 070076050803 tên Lê Tuấn K, qua điều tra xác minh tài khoản trên được mở tại S Phòng giao dịch Cái Bè vào ngày 19/6/2017. Anh K khai không có mở tài khoản tại ngân hàng S chi nhánh Cái Bè, tỉnh Tiền Giang và cũng không quen biết Ngô Quốc H. Bị cáo H khai, số tài khoản này bị cáo H mua của một người tên L1 (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) nhà ở huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh với giá 2.000.000 đồng trước đó. Hiện L1 đã chết cách nay khoảng 02 năm. Sau khi rút tiền, sợ bị bắt nên bị cáo H đã ném xuống sông Cỏ Chiên. Do đó, Cơ quan điều tra không thể xác minh, lấy lời khai của L1 và H1 nên tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau. Riêng anh K, anh C, anh M không có liên quan nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Quá trình điều tra nhận thấy bị hại Nguyễn Thị M có hành vi mua số đề ăn thua bằng tiền, thu lợi bất chính số tiền 70.000.000 đồng. Xét thấy vụ việc xảy ra trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho đã có văn bản thông báo đến Cảnh sát điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tiến hành xác minh, điều tra xử lý theo thẩm quyền là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Ngô Vũ L không có tiền án, không có tiền sự. Tuy nhiên, ngày 06/4/2021, bị cáo L bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngày 10/11/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang ra quyết định bị can về hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nhân thân của bị cáo Trần Thị Mỹ N: Bị cáo N không có tiền án, không có tiền sự. Tuy nhiên, ngày 06/4/2021, bị cáo N bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngày 10/11/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang ra quyết định bị can về hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nhân thân của bị cáo Ngô Quốc H: Bị cáo H không có tiền án, không có tiền sự. Ngày 21/9/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang khởi tố về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Vũ L, Trần Thị Mỹ N và bị cáo Ngô Quốc H đều đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Ngô Vũ L, Trần Thị Mỹ N và bị cáo Ngô Quốc H không chịu tình tiết tăng nặng nào.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thị M yêu cầu các bị cáo Ngô Vũ L, Trần Thị Mỹ N và bị cáo Ngô Quốc H bồi thường số tiền 125.000.000 đồng. Trong vụ án này, bị cáo H đã chiếm đoạt số tiền 12.500.000 đồng, bị cáo L và bị cáo N mỗi người chiếm đoạt 56.250.000 đồng. Bị cáo L và bị cáo N, mỗi người đồng ý bồi thường cho bà M số tiền 56.250.000 đồng. Bị cáo H đồng ý bồi thường cho bà M số tiền là 12.500.000 đồng. Do các bị cáo đã thống nhất trách nhiệm bồi thường của từng người. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 587 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 125.000.000 đồng và từng bị cáo có trách nhiệm bồi thường như đã nêu trên.

[9] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[10] Về án phí: Các bị cáo Ngô Vũ L, Trần Thị Mỹ N và bị cáo Ngô Quốc H đều phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Vũ L, bị cáo Trần Thị Mỹ N và bị cáo Ngô Quốc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Bị cáo Ngô Vũ L 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Bị cáo Trần Thị Mỹ N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Bị cáo Ngô Quốc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, Điều 585 và Điều 587 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Ngô Vũ L và bị cáo Trần Thị Mỹ N, mỗi bị cáo có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 56.250.000 đồng (năm mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Ngô Quốc H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án và cơ quan thi hành án dân sự có quyết định chủ động thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, nếu bị cáo L, N và H chưa thi hành số tiền phải thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Vũ L, bị cáo Trần Thị Mỹ N, mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.812.500 đồng (hai triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Quốc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có

quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Công an Tp Mỹ Tho;
- C.c THADS Tp Mỹ Tho;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mỹ Trang